

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ CÀ MAU  
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 122/2021/DS-ST

Ngày 16 – 6 – 2021

V/v tranh chấp HĐ về hụi

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CÀ MAU, TỈNH CÀ MAU**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lâm Hoài Ân

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Võ Sỹ Hùng
2. Ông Nguyễn Hoàng Dân

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Bích Như – Là Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

Ngày 16 tháng 6 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 100/2021/TLST-DS, ngày 08 tháng 3 năm 2021 về việc tranh chấp hợp đồng về hụi theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 361/2021/QĐXXST-DS ngày 10 tháng 5 năm 2021 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Ngô Thanh H; Địa chỉ nơi đăng ký thường trú: số 242, đường Lê Vĩnh H, khóm 8, phường C, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau; Địa chỉ nơi ở hiện nay: ấp Thạnh Đ, xã Lý Văn L, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau (có mặt).

2. *Bị đơn:* Ông Sầu A S và bà Tô Thúy K; Địa chỉ: ấp Thạnh Đ, xã Lý Văn L, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Năm 2011, chị Ngô Thanh H tham gia chơi dây hụi ngày do vợ chồng ông Sầu A S, bà Tô Thúy K làm chủ, loại hụi 100.000đ/ngày, hụi gồm 130 chân, chị H tham gia chơi 10 chân, mỗi ngày chị H góp hụi là 850.000đ (một chung quy định góp 85.000đ/ngày). Quá trình tham gia góp hụi, chị H đã góp được khoảng 20 ngày với số tiền 94.000.000đ. Tuy nhiên, gần đến ngày mãn hụi thì bà K, ông S bỏ trốn khỏi địa phương không trả tiền hụi cho chị H đến ngày 25/02/2020, ông S và bà K trở về địa phương nên hai bên gặp nhau đối chiếu số tiền hụi mà chị H đã góp và bà K đã ký vào giấy biên nhận nợ tiền hụi chị H với số tiền là 94.000.000đ nhưng kể từ khi ký giấy nhận nợ cho đến nay, bà K và ông S không trả số tiền hụi trên nên chị H khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, chị H yêu cầu ông S, bà K trả một lần hết số tiền nợ hui là 94.000.000đ (chín mươi bốn triệu đồng). Ngoài ra, chị H không yêu cầu thêm khoản nào khác.

Đối với ông Sầu A S và bà Tô Thúy K, Tòa án đã triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng ông S, bà K vẫn vắng mặt không rõ lý do.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:**

[1] Về tố tụng, ông Sầu A S và bà Tô Thúy K đã được triệu tập hợp lệ nhiều lần để tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, tham gia phiên tòa xét xử nhưng ông S, bà K vẫn vắng mặt không rõ lý do, nên căn cứ vào Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành đưa vụ án ra xét xử.

[2] Tranh chấp giữa chị Ngô Thanh H và ông Sầu A S, bà Tô Thúy K được xác định là tranh chấp về hợp đồng về hui. Quá trình thực hiện hợp đồng, ông S và bà K không thực hiện đúng nghĩa vụ theo thỏa thuận giữa chủ hui với thành viên góp hui nên giữa các đương sự xảy ra tranh chấp.

[3] Xét nội dung tranh chấp thấy rằng, tuy chị H không cung cấp được danh sách hui viên, không nhớ cụ thể ngày tháng mở hui và ngày tháng hui mãn, nhưng cung cấp được giấy biên nhận nợ tiền hui đề ngày 25/02/2020 có chữ viết họ tên của bà K còn ông S, bà K mặc dù đã được triệu tập nhiều lần, song vẫn vắng mặt không rõ lý do và trong thời gian giải quyết vụ án, ông S cùng bà K không đến Tòa, không gửi văn bản ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của chị H nên căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ vụ án do chị H cung cấp và lời trình bày của chị H tại phiên tòa có cơ sở để xác định việc thỏa thuận tham gia giao dịch hui giữa bà K với chị H là có thật và hiện còn nợ chị H số tiền 94.000.000đ đến nay chưa trả là sự thật, nên không phải chứng minh.

[4] Về trách nhiệm thanh toán nợ, việc thỏa thuận giao dịch hui theo trình bày của chị Huệ tại phiên tòa tuy diễn ra giữa chị H với bà K, ông S không trực tiếp tham gia nhưng tại thời điểm này, giữa ông S với bà K vẫn tồn tại mối quan hệ vợ chồng, chưa có tài liệu chứng cứ nào thể hiện việc bà K mở hui là nhằm làm ăn riêng mà không nhằm mục đích tìm kiếm lợi nhuận để phục vụ cho việc phát triển đời sống kinh tế gia đình trong khi ông S, bà K không đến Tòa, không gửi tài liệu, chứng cứ chứng minh nên thu nhập từ việc chơi hui được xác định là thu nhập hợp pháp và cũng là nợ chung của vợ chồng trong thời kỳ hôn nhân theo quy định tại các Điều 27, 37 Luật hôn nhân và gia đình, Điều 288 Bộ luật Dân sự. Do đó, ông S và bà K có trách nhiệm liên đới thanh toán cho chị H số tiền hui còn nợ là phù hợp.

[5] Về thời gian thanh toán, chị H có yêu cầu ông S, chị K trả một lần hết số tiền nợ trên nhưng Hội đồng xét xử thấy rằng, việc thanh toán thuộc thẩm quyền giải quyết của Cơ quan thi hành án sau khi bản án có hiệu lực pháp luật nên không đề cập xem xét trong vụ án.

[6] Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông S, bà K phải chịu theo quy định, chị Huệ không phải chịu.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào các Điều 288, 468 và Điều 471 của Bộ luật Dân sự.

Căn cứ vào các Điều 147, 228 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Căn cứ Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Chấp nhận yêu cầu của chị Ngô Thanh H.

Buộc ông Sầu A S, bà Tô Thúy K trả cho chị Ngô Thanh H số tiền hui còn nợ là 94.000.000đ (chín mươi bốn triệu đồng).

*Kể từ ngày chị Ngô Thanh H có đơn yêu cầu thi hành án, ông Sầu A S và bà Tô Thúy K không tự nguyện thi hành xong thì phải trả thêm khoản lãi phát sinh theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành.*

- Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch:

Ông Sầu A S, bà Tô Thúy K phải chịu số tiền 4.700.000đ (bốn triệu bảy trăm nghìn đồng, chưa nộp).

Chị Ngô Thanh H không phải chịu. Ngày 05/3/2021, chị H đã nộp số tiền tạm ứng án phí là 2.350.000đ (hai triệu ba trăm năm mươi nghìn đồng) theo biên lai thu số 0000733 được trả lại toàn bộ cho chị H.

Chị H được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Ông S, bà K vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận hoặc bản án được niêm yết.

*Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

#### **Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- VKSND Tp.Cà Mau;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**  
(Đã ký)

**Lâm Hoài Ân**